TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HOÀ THÀNH** **TỈNH TÂY NINH** Bản án số: 92/2024/HNGĐ-ST 30-9-2024 V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀ THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Kim Nương**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Tiến Dũng**.

2. Bà **Nguyễn Thị Bích Liễu**.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Thái Thị Thuý Vân** – Là Thư ký Toà án nhân dân thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa*: Bà **Nguyễn Lâm Thuý Vi** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 289/2024/TLST-HNGĐ ngày 21/6/2024 về "tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2024/QĐXXST – HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh **Nguyễn Phi P**, sinh năm 1980 vắng mặt);

Địa chỉ: D, ấp T, xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh.

- *Bị đơn*: Chị **Đoàn Kiều M**, sinh năm 1985 (vắng mặt);

Địa chỉ: D, ấp T, xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 18 tháng 6 năm 2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Phi P trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 10/7/2024:

Anh và chị Đoàn Kiều M chung sống với nhau vào năm 2005, có tổ chức lễ cưới đến ngày 10/01/2007 có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng anh về chung sống hạnh phúc đến tháng 10/2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: Do vợ chồng bất đồng quan điểm sống mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể gàn gắn được. Chị Đoàn Kiều M có mối quan hệ với người đàn ông khác, từ đó mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, không thể sống chung được nữa. Vợ chồng anh ly thân từ tháng 03/2024 cho đến nay. Nay anh thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh xin được ly hôn với chị M.

Về con chung: Vợ chồng anh có 02 con chung là Nguyễn Quốc L, sinh ngày 08/5/2006 và Nguyễn Đoàn Mỹ N, sinh ngày 02/3/2010. Đối với con chung tên Nguyễn Quốc L đã trưởng thành không yêu cầu Toà án giải quyết. Đối với con chung tên Nguyễn Đoàn Mỹ N, sinh ngày 02/3/2010 đang sống cùng chị M. Anh yêu cầu giao con chung tên Nguyễn Đoàn Mỹ N, sinh ngày 02/3/2010 cho chị Đoàn Kiều M có trách nhiệm chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục, anh không cấp dưỡng nuôi con vì giữa anh và chị M thoả thuận con ở chung với ai thì người đó nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Đoàn Kiều M được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến nên không có lời trình bày của chị.

Tại phiên tòa, anh P và chị M vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo thủ tục tố tụng dân sự, không có vi phạm. Các đương sự tham gia tố tụng trong vụ án chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Phi P đối với chị Đoàn Kiều M, có cơ sở chấp nhận cho anh phương và chị M được ly hôn. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Đoàn Mỹ N, sinh ngày 02/3/2010 cho chị Đoàn Kiều M được nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Phi P không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị M không yêu cầu. Đối với con chung tên Nguyễn Quốc L, sinh ngày 08/5/2006 đã trưởng thành không đặt ra giải quyết. Ghi nhận tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về tố tụng: Anh Nguyễn Phi P có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Đoàn Kiều M đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 228; Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt anh P, chị M.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Phi P và chị Đoàn Kiều M chung sống với nhau năm 2005, có tổ chức lễ cưới đến ngày 10/01/2007 có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

[3]. Về mâu thuẫn của vợ chồng: Anh Nguyễn Phi P trình bày trong biên bản lấy lời khai ngày 10/7/2024:

Anh và chị Đoàn Kiều M chung sống với nhau vào năm 2005, có tổ chức lễ cưới đến ngày 10/01/2007 có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng anh về chung sống hạnh phúc đến tháng 10/2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: Do vợ chồng bất đồng quan điểm sống mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể gàn gắn được. Chị Đoàn Kiều M có mối quan hệ với người đàn ông khác, từ đó mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, không thể sống chung được nữa. Vợ chồng anh ly thân từ tháng 03/2024 cho đến nay. Nay anh thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh xin được ly hôn với chị Đoàn Kiều M.

[4]. Đối với chị Đoàn Kiều M đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ nhiều lần để làm việc nhưng chị vắng mặt không đến phiên tòa nên không có ý kiến trình bày. Điều đó cho thấy chị M bỏ mặc và không muốn hàn gắn tình cảm với anh P để vợ chồng cùng nuôi dưỡng con. Từ đó cho thấy tình trạng hôn nhân giữa anh P và chị M đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của anh P xin ly hôn với chị M theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 là có căn cứ.

[5]. Về con chung: Vợ chồng anh P và chị M có 02 con chung tên Nguyễn Quốc L, sinh ngày 08/5/2006 và Nguyễn Đoàn Mỹ N, sinh ngày 02/3/2010.

Giao cho chị Đoàn Kiều M được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Đoàn Mỹ N, sinh ngày 02/3/2010. Anh P không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị M không yêu cầu. Đối với con chung tên Nguyễn Quốc L, sinh ngày 08/5/2006 đã trưởng thành không yêu cầu Toà án giải quyết. Hội đồng xét xử xét thấy chị M không đến phiên tòa nên không ghi nhận được ý kiến. Hiện nay con chung Nguyễn Đoàn Mỹ N đang sống chung với chị M. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con, nên căn cứ khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cháu N cho chị M trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng là phù hợp.

[6]. Về tài sản chung: Anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết, nợ chung anh xác định không có nên không đặt ra giải quyết.

[7]. Về án phí: Do anh Nguyễn Phi P là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Chị Đoàn Kiều M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Phi P đối với chị Đoàn Kiều M. Anh Nguyễn Phi P được ly hôn với chị Đoàn Kiều M.

2. Về con chung: Giao cho chị Đoàn Kiều M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Đoàn Mỹ N, sinh ngày 02/3/2010. Anh Nguyễn Phi P không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị M không yêu cầu. Đối với con chung tên Nguyễn Quốc L, sinh ngày 08/5/2006 đã trưởng thành không yêu cầu Toà án giải quyết.

Anh Nguyễn Phi P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở anh P thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung: Anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra giải quyết;

4. Về nợ chung: Không có, nên không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Nguyễn Phi P phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0011318 ngày 04/7/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh. Anh Nguyễn Phi P đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Đoàn Kiều M không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên toà hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã HoàThành;
- Chi cục THADS thị xã HoàThành;
- Các đương sự;
- Lưu: Tập án;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Kim Nương